

Số: 03/2024/QĐST- DS

Yên Bái, ngày 06 tháng 03 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 401, 429, 463, 466 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010 (sửa đổi, bổ sung 2017)

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 97/2023/TLST- DS ngày 24/11/2024.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Ngân hàng N (viết tắt Ngân hàng A). Địa chỉ: Số B, đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh H, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh B (theo văn bản ủy quyền số 2655/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 của Tổng giám đốc A về việc: “Ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án”). Địa chỉ: Số A, đường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Văn H1. Chức vụ: Trưởng phòng khách hàng hộ sản xuất và cá nhân Ngân hàng N - Chi nhánh B (theo giấy ủy quyền ngày 13/11/2023).

**Bị đơn:** Anh Phạm Thanh C, sinh năm 1990 và chị Vũ Thu H2, sinh năm 1992. Cùng địa chỉ: Tổ H (tổ G cũ), phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về nghĩa vụ trả nợ:**

+ Anh Phạm Thanh C và chị Vũ Thu H2 có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N (viết tắt Ngân hàng A) tổng số tiền tính đến ngày 27/02/2024 là 772.749.011 đồng. Gồm: Nợ gốc: 550.000.000 đồng; Nợ lãi: 222.749.011 đồng (Trong đó: Nợ lãi trong hạn 180.011.232 đồng; Nợ lãi quá hạn 26.481.506 đồng; Nợ lãi chậm trả: 16.256.273 đồng);

+ Anh Phạm Thanh C và chị Vũ Thu H2 phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thoả thuận tại hợp đồng tín dụng số: 8702- LAV- 201901160 ngày 15/8/2019 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng ngày 25/8/2021, kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra quyết định cho đến ngày thực tế anh Phạm Thanh C, chị Vũ Thu H2 trả hết nợ cho Ngân hàng A.

+ Trường hợp anh Phạm Thanh C và chị Vũ Thu H2 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nợ gốc và lãi của HĐTD nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 22/2019/HĐTC-870200449 ngày 16/8/2019 đã ký giữa Ngân hàng N - chi nhánh thành phố B (nay là Ngân hàng N - chi nhánh B), tài sản đảm bảo là giá trị quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số BG 685129 do Ủy ban nhân dân thành phố Y cấp ngày 09/01/2012; số vào sổ cấp GCN: 00495; Ngày 31 tháng 7 năm 2019 được Văn phòng đăng ký đất đai và Phát triển quỹ đất thành phố Y chứng nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hồ sơ số: 003820. CN.002 đứng tên anh Phạm Thanh C và chị Vũ Thu H2. Địa chỉ thửa đất: Tổ 07 (nay là tổ H), phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; thửa đất số 147; tờ bản đồ số: 33-B-III-a; Diện tích 62,9m<sup>2</sup>; Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị; Thời hạn sử dụng lâu dài; Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất. Tài sản gắn liền với đất: Không.

*(Có sơ đồ hiện trạng thửa đất kèm theo quyết định này)*

Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp mà vẫn không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh Phạm Thanh C và chị Vũ Thu H2 vẫn phải tiếp tục có nghĩa vụ trả nốt số tiền còn lại cho Ngân hàng A.

**2.2. Về án phí và các chi phí tố tụng khác:**

+ Án phí: Anh Phạm Thanh C và chị Vũ Thu H2 phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 17.455.000 đồng.

Ngân hàng A không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.860.000đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0000146 ngày 24/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái.

+ Chi phí tố tụng: Anh Phạm Thanh C và chị Vũ Thị H3 phải trả cho Ngân hàng số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 4.751.000đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP. Yên Bái;
- THADS TP. Yên Bái;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đã ký**

**Nguyễn Thị Thủy**